

BẢO HIỂM VIETINBANK

Số: 440./QĐ-VBI6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành quy tắc bảo hiểm mọi rủi ro lắp đặt

TỔNG GIÁM ĐỐC

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, được ban hành theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2017 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Theo đề nghị của Phó Giám đốc phụ trách Ban Quản lý nghiệp vụ Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy tắc bảo hiểm mọi rủi ro lắp đặt**”.

Điều 2: “**Quy tắc bảo hiểm mọi rủi ro lắp đặt**” ban hành kèm theo quyết định này thay thế cho “**Quy tắc bảo hiểm mọi rủi ro lắp đặt**” ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-VBI6 ngày 5 tháng 5 năm 2015

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018.

Điều 4: Ban điều hành, Giám đốc công ty thành viên, Giám đốc Ban Trụ sở chính Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VP, Ban QLNV.



Lê Tuấn Dũng



BẢO HIỂM VIETINBANK

QUY TẮC

QUY TẮC BẢO HIỂM MỌI RỦI RO LẤP ĐẶT

Mã số:

Ngày ban hành:

Lần ban hành:

Trang:

THÀNH PHẦN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO

NGƯỜI SOẠN THẢO

NGƯỜI KIỂM TRA

Chữ ký:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hồ

Chức vụ, đơn vị: Cán bộ Phòng TS&KT – Ban QLVN

Chữ ký:

Họ và tên: Nguyễn Thu Trang

Chức vụ, đơn vị: Trưởng phòng TSKT Ban QLVN

THÀNH PHẦN THAM GIA XEM XÉT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ	CHỮ KÝ
1	Nguyễn Hồng Phong	Phó Tổng Giám đốc	Ban Điều hành	
2	Trần Quỳnh Chi	Giám đốc	Ban Tái Bảo hiểm	
3	Vũ Dương Quý	Giám đốc	Ban Bồi thường	
4	Kiều An	Giám đốc	Ban Khách hàng	
5	Trần Thị Hồng Nhung	Giám đốc	Ban Pháp chế	
6	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Giám đốc phụ trách	Ban QLVN	

NGƯỜI PHÊ DUYỆT

Chữ ký

Họ và tên: Lê Tuấn Dũng

Chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

TÓM TẮT BAN HÀNH

LẦN BAN HÀNH	NGÀY BAN HÀNH	TÓM TẮT NỘI DUNG

QUY TẮC

BẢO HIỂM MỌI RỦI RO LẮP ĐẶT

(Ban hành kèm theo quyết định số /QĐ – VBI6 ngày tháng năm 2017 của
Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)

Vì lẽ người được bảo hiểm có tên trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm kèm theo đã gửi cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (gọi tắt là VBI) một Giấy yêu cầu bảo hiểm bằng cách điền vào Bản câu hỏi (Bản câu hỏi này cùng với các bản kê khai khác của người được bảo hiểm có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm là một bộ phận cấu thành của hợp đồng bảo hiểm),

Quy tắc bảo hiểm này xác nhận rằng, với điều kiện là người được bảo hiểm đã thanh toán cho VBI số phí bảo hiểm nêu trong trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm kèm theo và tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm hoặc bổ sung vào Quy tắc bảo hiểm này, VBI sẽ trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm theo cách thức hoặc mức độ như quy định dưới đây.

CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ CHUNG

VBI sẽ không bồi thường cho người được bảo hiểm những thiệt hại hoặc những trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp gây nên bởi hay phát sinh từ:

- a) Chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài, chiến sự (dù tuyên chiến hay không), nội chiến, bạo loạn, cách mạng, khởi nghĩa, binh biến, nổi loạn, đình công, bãi công, bế xưởng, bạo động của quần chúng, hành động quân sự hay lực lượng tiềm quyền, hành động của nhóm những người thù địch đại diện hay có liên quan đến các tổ chức chính trị, tịch biên tịch thu hay phá huỷ theo lệnh của chính phủ hợp pháp hay chính phủ thực tế tồn tại (de jure or de factor) hoặc theo lệnh của bất kỳ Cơ quan công quyền nào.
- b) Phản ứng hạt nhân, phóng xạ hạt nhân hay nhiễm phóng xạ.
- c) Hành động cố ý hay cố tình của người được bảo hiểm hay người đại diện của họ.
- d) Ngừng công việc dù là toàn bộ hay một phần.

Trong các trường hợp khiếu tố, kiện tụng hay kiện cáo liên quan đến các tổn thất, phá hủy, thiệt hại hoặc trách nhiệm mà VBI cho là thuộc điểm loại trừ “a” nói trên thì việc chứng minh các tổn thất hay trách nhiệm đó thuộc trách nhiệm bảo hiểm là nhiệm vụ của người được bảo hiểm.

THỜI HẠN BẢO HIỂM

Trách nhiệm của VBI sẽ bắt đầu từ lúc khởi công công trình hoặc sau khi đã dỡ xong các hạng mục có tên trong Giấy chứng nhận bảo hiểm xuống công trường, dù ngày quy định trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm có thể khác và sẽ tiếp tục có hiệu lực tới sau khi bàn giao công trình hoặc sau khi hoàn tất lần vận hành thử hay chạy thử có tải đầu tiên tùy theo ngày nào xảy ra trước, nhưng sẽ không chậm quá bốn (04) tuần (trừ khi có thoả thuận nào khác bằng văn bản) kể từ ngày bắt đầu chạy thử. Tuy nhiên, nếu bộ phận của xưởng máy

hay một số cỗ máy đã được chạy thử, vận hành hay bàn giao thì việc bảo hiểm cho phần đó hay các máy móc đó và mọi trách nhiệm phát sinh từ đó chấm dứt hiệu lực mặc dù bảo hiểm này vẫn tiếp tục chịu trách nhiệm đối với các bộ phận còn lại.

Đối với các hạng mục cũ sử dụng lại thì bảo hiểm chấm dứt hiệu lực ngay khi bắt đầu chạy thử hạng mục đó.

Chậm nhất thì bảo hiểm này sẽ chấm dứt vào ngày quy định trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm. Mọi sự kéo dài thời gian bảo hiểm (sự gia hạn) đều phải được VBI đồng ý trước bằng văn bản.

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. Việc người được bảo hiểm tuân thủ và chấp hành đúng theo các điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này đối với những việc mà người được bảo hiểm có nghĩa vụ phải làm hay thực hiện và việc khai báo, trả lời các câu hỏi trong Bản câu hỏi và Giấy yêu cầu bảo hiểm sẽ là điều kiện tiên quyết ràng buộc trách nhiệm bồi thường của VBI.
2. Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm này và các Điều khoản sửa đổi bổ sung, Phụ lục Hợp đồng là một phần đính kèm và không thể thiếu của Hợp đồng bảo hiểm và thuật ngữ “Hợp đồng bảo hiểm” dù sử dụng ở bất kì chỗ nào trong Quy tắc bảo hiểm này đều được coi là bao gồm tất cả các phần đã nêu trên.
3. Người được bảo hiểm, bằng chi phí riêng của mình, phải thực hiện mọi biện pháp để phòng hợp lý và tuân theo mọi kiến nghị hợp lý của VBI để ngăn chặn tổn thất hay trách nhiệm xảy ra và phải tuân thủ mọi quy định pháp luật và khuyến nghị của nhà chế tạo.
4.
 - a) Người đại diện của VBI có quyền, vào bất kỳ thời gian hợp lý nào, xem xét và kiểm tra rủi ro được bảo hiểm và người được bảo hiểm phải cung cấp cho đại diện của VBI mọi chi tiết, thông tin cần thiết để đánh giá rủi ro bảo hiểm.
 - b) Người được bảo hiểm phải lập tức thông báo cho VBI biết bằng điện tín và bằng văn bản bất cứ thay đổi quan trọng nào đối với rủi ro được bảo hiểm và phải thực hiện bằng chi phí của mình các biện pháp phòng ngừa cần thiết mà hoàn cảnh yêu cầu để đảm bảo việc hoạt động an toàn của các hạng mục được bảo hiểm, và phạm vi bảo hiểm và/hoặc phí bảo hiểm sẽ được điều chỉnh một cách thích hợp nếu cần thiết.

Người được bảo hiểm không tự ý tiến hành hay chấp nhận bất cứ sự thay đổi quan trọng nào làm tăng mức độ rủi ro bảo hiểm, trừ phi việc đó được VBI chấp nhận bằng văn bản.

5. Trong trường hợp xảy ra những sự cố có thể dẫn đến việc đòi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này, người được bảo hiểm phải:
 - a) Lập tức thông báo ngay cho VBI bằng điện thoại hay điện tín cũng như bằng văn bản, nêu rõ tính chất và mức độ tổn thất.
 - b) Thực hiện mọi biện pháp phù hợp với khả năng của mình để hạn chế tổn thất ở mức thấp nhất.
 - c) Bảo quản các bộ phận bị tổn thất và sẵn sàng để cho người đại diện hay giám định viên của VBI giám định các bộ phận đó.

- d) Cung cấp mọi thông tin và chứng từ, văn bản theo yêu cầu của VBI.
- e) Thông báo cho cơ quan công an trong trường hợp tổn thất do trộm cắp.

Trong mọi trường hợp, VBI sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm nào nếu trong vòng mười bốn (14) ngày kể từ ngày xảy ra sự cố VBI không nhận được thông báo tổn thất từ người được bảo hiểm.

Sau khi thông báo VBI theo điều kiện này, người được bảo hiểm có thể tiến hành sửa chữa hay thay thế các hư hỏng nhỏ. Còn trong mọi trường hợp khác, đại diện của VBI sẽ có mặt để giám định tổn thất trước khi thực hiện việc sửa chữa hay thay thế. Nếu đại diện của VBI không tiến hành giám định trong một thời gian được xem là hợp lý xét theo tình hình thực tế thì người được bảo hiểm có quyền xúi tiến việc sửa chữa hay thay thế.

Trách nhiệm của VBI theo Quy tắc bảo hiểm này đối với bất kỳ hạng mục bị tổn thất nào sẽ chấm dứt nếu như hạng mục đó không được sửa chữa kịp thời hợp lý.

6. Người được bảo hiểm với chi phí do VBI chịu, phải thực hiện, kết hợp thực hiện và cho phép thực hiện mọi hành động và mọi việc xét thấy cần thiết hay theo yêu cầu của VBI nhằm bảo vệ các quyền lợi hay quyền miễn trách hay quyền đòi bồi thường từ người thứ ba (khác với những người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này), những khoản mà VBI sẽ được hưởng hay có thể được hưởng hoặc được thế quyền khi đã thanh toán hay bồi thường tổn thất theo Quy tắc bảo hiểm này, dù những hành động hay những việc cần phải làm hoặc được yêu cầu làm trước hay sau khi VBI bồi thường cho người được bảo hiểm.
7. Nếu có sự tranh chấp về số tiền bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này (trách nhiệm được chấp nhận theo cách khác), thì việc tranh chấp được quyết định bởi một Trọng tài do hai bên chỉ định bằng văn bản, hoặc nếu hai bên không nhất trí được một Trọng tài chung thì mỗi bên chỉ định một Trọng tài bằng văn bản trong vòng một tháng kể từ khi một trong hai bên nhận được văn bản của bên kia yêu cầu chọn trọng tài khác, hoặc trong trường hợp hai Trọng tài không nhất trí được với nhau thì cùng nhau chỉ định một Trọng tài chung bằng văn bản trước khi đưa tranh chấp ra giải quyết. Trọng tài chung sẽ cùng với hai Trọng tài kia và chủ tọa các cuộc họp để giải quyết tranh chấp. Phán quyết của cuộc họp sẽ là điều kiện tiên quyết đối với tính chất đúng đắn của việc khiếu tố chống VBI.
8. Nếu có sự khiếu nại gian lận hay khai báo sai được đưa ra để hỗ trợ cho khiếu nại đó hay nếu người được bảo hiểm hoặc người thay mặt họ sử dụng những phương tiện hay thủ đoạn gian lận nhằm kiếm lời qua Quy tắc bảo hiểm này hoặc nếu khiếu nại đòi bồi thường bị khước từ mà không có việc tiến hành tố tụng trong vòng ba năm kể từ khi bị từ chối, hoặc kể từ khi hai Trọng tài viên hay Trọng tài chung đưa ra phán quyết trong trường hợp ra trọng tài phân xử như quy định ở trên, tất cả các quyền lợi theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ không có giá trị.
9. Nếu vào thời điểm phát sinh khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này mà có bất kỳ một hợp đồng bảo hiểm nào khác cũng bảo hiểm tổn thất vật chất hay trách nhiệm đó thì VBI sẽ không bồi thường nhiều hơn tỷ lệ tương ứng của họ trong khiếu nại về tổn thất vật chất hay trách nhiệm đó.

PHẦN I – TỔN THẤT VẬT CHẤT

VBI thoả thuận với người được bảo hiểm rằng nếu bất kỳ lúc nào trong thời hạn bảo hiểm, một hạng mục nào đó có tên trong Giấy chứng nhận bảo hiểm bị tổn thất hay thiệt hại bất ngờ, không lường trước được do bất kỳ nguyên nhân nào, khác với những nguyên nhân bị loại trừ dưới đây, và với mức độ cần thiết phải sửa chữa hoặc thay thế thì VBI sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm tổn thất đó theo như quy định dưới đây bằng tiền, bằng cách sửa chữa thay thế (tuỳ VBI lựa chọn), mức bồi thường đối với từng hạng mục ghi trong Hợp đồng bảo hiểm sẽ không vượt quá số tiền ghi đối với hạng mục đó và đối với mỗi sự cố sẽ không vượt quá hạn mức trách nhiệm bồi thường được quy định và tổng cộng lại, toàn bộ bồi thường không vượt quá tổng số tiền quy định trong Hợp đồng bảo hiểm như được bảo hiểm ở phần này.

VBI cũng sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm chi phí dọn dẹp hiện trường sau khi xảy ra sự cố dẫn đến khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này với điều kiện là số tiền đó phải được quy định riêng trong Hợp đồng bảo hiểm.

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ ÁP DỤNG RIÊNG CHO PHẦN I

Tuy nhiên, VBI sẽ không chịu trách nhiệm đối với:

- a) Mức khấu trừ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm mà người được bảo hiểm phải tự chịu trong mỗi sự cố.
- b) Tất cả các loại tổn thất có tính chất hậu quả, bao gồm tiền phạt, tổn thất do chậm trễ, do sơ suất trong thực hiện, thiệt hại do bị hủy hợp đồng.
- c) Những tổn thất do thiết kế sai, do khuyết tật của nguyên vật liệu hay khuôn mẫu, do tay nghề kém, nhưng không phải những lỗi trong khi lắp đặt.
- d) Ăn mòn, mài mòn, ô xy hoá, kết tạo vảy cứng.
- e) Tổn thất hay thiệt hại đối với hồ sơ, bản vẽ, chứng từ kế toán, hoá đơn, tiền mặt, tem phiếu, giấy chứng nợ, hối phiếu, chứng khoán, séc, vật liệu gói bao bì, bao, kiện, thùng.
- f) Những tổn thất chỉ phát hiện được vào thời điểm kiểm kê.

ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG CHO PHẦN I

Ghi nhớ 1 - Số tiền bảo hiểm

Yêu cầu của loại bảo hiểm này là số tiền được bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm (Công việc lắp đặt và các công trình dân dụng) không được thấp hơn giá trị đầy đủ của mỗi hạng mục tại thời điểm hoàn thành việc lắp đặt, bao gồm cước phí vận tải, các loại thuế, thuế hải quan, chi phí lắp đặt, và người được bảo hiểm cam kết sẽ tăng hay giảm số tiền bảo hiểm trong trường hợp có sự biến động về nguyên vật liệu, lương bổng hay giá cả, luôn luôn với điều kiện là việc tăng giảm này sẽ chỉ có hiệu lực sau khi việc đó đã được VBI ghi nhận trong Hợp đồng bảo hiểm.

Trong trường hợp có tổn thất, nếu phát hiện thấy số tiền bảo hiểm thấp hơn số tiền lẽ ra phải yêu cầu bảo hiểm thì số tiền người được bảo hiểm được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ giảm đi theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm chia cho số tiền lẽ ra phải yêu cầu bảo hiểm. Mọi đối tượng và khoản mục chi phí đều phải tuân theo điều kiện này một cách riêng biệt.

Ghi nhớ 2 - Cơ sở giải quyết bồi thường

Trong mọi trường hợp có tổn thất, cơ sở để giải quyết bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ là:

- a) Đối với trường hợp tổn thất có thể sửa chữa được, chi phí sửa chữa cần thiết để phục hồi các hạng mục bị tổn thất trở lại trạng thái trước khi xảy ra tổn thất, trừ đi phần thu hồi, hoặc
- b) Đối với tổn thất toàn bộ, giá trị thực tế của hạng mục đó ngay trước khi xảy ra sự cố trừ đi phần thu hồi,

Tuy nhiên chi bồi thường ở mức độ chi phí mà người được bảo hiểm thực tế phải gánh chịu và ở mức độ mà các khoản đó được tính chung trong số tiền bảo hiểm và luôn luôn với điều kiện là các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm đều được tuân thủ đầy đủ.

VBI sẽ chỉ bồi thường sau khi thỏa mãn với việc xuất trình các hóa đơn, chứng từ cần thiết để chứng tỏ rằng việc sửa chữa được tiến hành hay việc thay thế đã được thực hiện, tuy theo từng trường hợp cụ thể. Mọi tổn thất có thể sửa chữa được đều phải được sửa chữa, nhưng nếu chi phí sửa chữa tương đương hay vượt quá giá trị hạng mục đó tại thời điểm trước khi xảy ra tổn thất thì việc thanh toán bồi thường sẽ được thực hiện trên cơ sở quy định ở điểm b) trên.

Chi phí sửa chữa tạm thời sẽ do VBI chịu nếu như chi phí đó là bộ phận cấu thành của việc sửa chữa chính thức và không làm tăng chi phí sửa chữa.

Mọi chi phí nhằm sửa đổi, bổ sung và/hoặc hoàn thiện thêm sẽ không được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này.

Ghi nhớ 3 - Mở rộng phạm vi bảo hiểm

Chi phí cho việc làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, làm việc trong ngày lễ, cước phí vận chuyển hỏa tốc chỉ được bảo hiểm bằng Quy tắc bảo hiểm này nếu như có thoả thuận riêng trước bằng văn bản.

Ghi nhớ 4 - Tài sản xung quanh

Mọi tổn thất đối với tài sản tại công trường hay tại vùng phụ cận công trường và thuộc sở hữu hay dưới quyền bảo quản, coi sóc hay giám sát của chủ công trình hay người nhận thầu sẽ chỉ được bồi thường nếu như tổn thất đã xảy ra liên quan trực tiếp tới việc lắp đặt hay thử nghiệm các hạng mục được bảo hiểm theo Phần I và xảy ra trong thời hạn bảo hiểm, với điều kiện là giá trị số tài sản đó phải được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm Phần I mục 4. Phần bảo hiểm mở rộng này sẽ không áp dụng đối với các máy móc xây dựng/lắp đặt và nhà xưởng, thiết bị xây dựng/lắp đặt.

PHẦN II – TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI THỨ BA

VBI sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm những số tiền, không vượt quá những số tiền quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, mà người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý bồi thường cho những thiệt hại xảy ra do hậu quả của:

- a) Thương tật hay ốm đau bất ngờ cho bên thứ ba (dù có chết người hay không)
- b) Tồn thất bất ngờ đối với các tài sản thuộc bên thứ ba

xảy ra có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, xây dựng hay chạy thử các hạng mục được bảo hiểm theo Phần I tại công trường hay vùng phụ cận trong thời hạn bảo hiểm.

Đối với những khiếu nại đòi bồi thường được giải quyết theo các quy định áp dụng trong Quy tắc bảo hiểm này, VBI sẽ bồi thường thêm cho người được bảo hiểm

- c) Tất cả các chi phí kiện tụng mà bên nguyên đơn đòi được từ người được bảo hiểm, và
- d) Tất cả các chi phí đã được thực hiện với sự đồng ý bằng văn bản của VBI.

Luôn luôn với điều kiện là trách nhiệm của VBI trong phần này sẽ không vượt quá hạn mức bồi thường ghi trong Hợp đồng bảo hiểm.

NHỮNG ĐIỀU LOẠI TRỪ ÁP DỤNG RIÊNG CHO PHẦN II

VBI sẽ không bồi thường cho người được bảo hiểm:

1. Mức khấu trừ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm mà người được bảo hiểm phải tự chịu trong mỗi sự cố;
2. Chi phí phát sinh trong việc làm, làm lại, làm tốt hơn, sửa chữa hay thay thế một hạng mục nào đó được bảo hiểm theo Phần I của Quy tắc bảo hiểm này;
3. Trách nhiệm là hậu quả của:
 - a) Thương tật hay ốm đau gây ra cho người làm thuê hay công nhân của người nhận thầu hay của chủ công trình hoặc của hãng nào khác có liên quan đến công trình được bảo hiểm toàn bộ hay một phần theo Phần I hay gây ra cho thành viên trong gia đình họ.
 - b) Tồn thất gây ra đối với tài sản sở hữu hay dưới sự chăm sóc, coi sóc hay kiểm soát của người nhận thầu, chủ công trình hay của hãng nào khác có liên quan đến công trình được bảo hiểm toàn bộ hay một phần theo Phần I hay gây ra cho người làm thuê hay công nhân của một trong những người nói trên.

- c) Tai nạn gây ra bởi xe cơ giới được phép lưu hành trên đường công cộng hay bởi tàu thuyền, xà lan hay máy bay.
- d) Bất kỳ thoả thuận nào của người được bảo hiểm về trả bất kỳ một khoản nào dưới hình thức đền bù hay một hình thức nào khác, trừ khi trách nhiệm đó thuộc trách nhiệm bồi thường của VBI dù cho không có sự thoả thuận đó.

CÁC ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG RIÊNG CHO PHẦN II

1. Người được bảo hiểm hay người thay mặt không được tự ý đưa ra bất kỳ một sự thừa nhận, một đề xuất, một lời hứa hẹn thanh toán hay bồi thường nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VBI, nếu cần thiết, VBI có quyền tiến hành và thực hiện dưới danh nghĩa người được bảo hiểm việc bảo vệ hay giải quyết một khiếu nại nào đó hay khởi tố với danh nghĩa người được bảo hiểm vì quyền lợi riêng của họ đối với bất kỳ khiếu nại nào đòi bồi thường thiệt hại và có toàn quyền trong việc tiến hành kiện tụng hay giải quyết khiếu nại, và người được bảo hiểm phải cung cấp mọi thông tin có liên quan và hỗ trợ khi VBI yêu cầu.
2. Trong mọi trường hợp xảy ra sự cố, VBI có thể trả cho người được bảo hiểm toàn bộ hạn mức bồi thường đối với mỗi sự cố (nhưng khấu trừ đi bất kỳ khoản nào đã trả được coi là khoản tiền đền bù cho sự cố đó) hoặc trả một khoản tiền ít hơn đúng với số tiền mà khiếu nại hay các khiếu nại phát sinh từ sự cố trên có thể được giải quyết và sau đó VBI sẽ không chịu trách nhiệm về sự cố đó theo quy định của Phần II này.

Tổng Công ty Cổ phần
Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Tổng Giám đốc



Lê Xuân Dũng

QUYẾT ĐỊNH**V/v Ban hành quy tắc bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng**

**TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, được ban hành theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2017 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

Theo đề nghị của Phó Giám đốc phụ trách Ban Quản lý nghiệp vụ Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy tắc bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng**”.

Điều 2: “**Quy tắc bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng**” ban hành kèm theo quyết định này thay thế cho “**Quy tắc bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng**” ban hành kèm theo Quyết định số 391/QĐ-VBI6 ngày 5 tháng 5 năm 2015

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018.

Điều 4: Ban điều hành, Giám đốc công ty thành viên, Giám đốc Ban Trụ sở chính Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân TMCP Công thương Việt Nam, các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này

Nơi nhận:

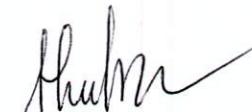
- Như Điều 4;
- Lưu VP, Ban QLVN.



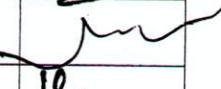
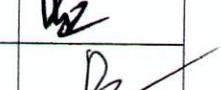
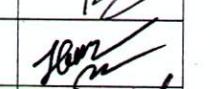
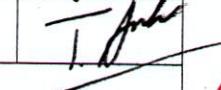
Lê Tuấn Dũng

	BẢO HIỂM VIETINBANK	Mã số: Ngày ban hành: Lần ban hành: Trang:
	QUY TẮC	
	QUY TẮC BẢO HIỂM MỌI RỦI RO XÂY DỰNG	

THÀNH PHẦN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO

NGƯỜI SOẠN THẢO	NGƯỜI KIỂM TRA
Chữ ký:  Họ và tên: Nguyễn Ngọc HỒ Chức vụ, đơn vị: Cán bộ Phòng TS&KT – Ban QLVN	Chữ ký:  Họ và tên: Nguyễn Thu Trang Chức vụ, đơn vị: Trưởng phòng TSKT Ban QLVN

THÀNH PHẦN THAM GIA XEM XÉT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ	CHỮ KÝ
1	Nguyễn Hồng Phong	Phó Tổng Giám đốc	Ban Điều hành	
2	Trần Quỳnh Chi	Giám đốc	Ban Tái Bảo hiểm	
3	Vũ Dương Quý	Giám đốc	Ban Bồi thường	
4	Kiều An	Giám đốc	Ban Khách hàng	
5	Trần Thị Hồng Nhung	Giám đốc	Ban Pháp chế	
6	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Giám Đốc phụ trách	Ban QLVN	

NGƯỜI PHÊ DUYỆT

Chữ ký



Họ và tên: Lê Tuấn Dũng

Chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

TÓM TẮT BAN HÀNH

LẦN BAN HÀNH	NGÀY BAN HÀNH	TÓM TẮT NỘI DUNG



QUY TẮC BẢO HIỂM MỌI RỦI RO XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo quyết định số /QĐ – VBI6 ngày tháng năm 2017 của
Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)

Vì lẽ người được bảo hiểm có tên trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm kèm theo đã gửi cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là VBI) một Giấy yêu cầu bảo hiểm bằng cách điền vào Bản câu hỏi (Bản câu hỏi này cùng với các bản kê khai khác của người được bảo hiểm có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm là một bộ phận cấu thành của hợp đồng bảo hiểm),

Quy tắc bảo hiểm này xác nhận rằng, với điều kiện là người được bảo hiểm đã thanh toán cho VBI số phí bảo hiểm nêu trong Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm kèm theo và tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm hoặc đính kèm theo Hợp đồng bảo hiểm, VBI sẽ trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm theo cách thức hoặc mức độ như quy định dưới đây.

CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ CHUNG

VBI sẽ không bồi thường cho người được bảo hiểm những thiệt hại hoặc những trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp gây nên bởi hay phát sinh từ:

- a) Chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài, chiến sự (dù tuyên chiến hay không), nội chiến, bạo loạn, cách mạng, khởi nghĩa, binh biến, nổi loạn, đình công, bãi công, bế xưởng, bạo động của quần chúng, hành động quân sự hay lực lượng tiềm quyền, hành động của nhóm những người thù địch đại diện hay có liên quan đến các tổ chức chính trị, tịch biên, tịch thu hay phá huỷ theo lệnh của chính phủ hợp pháp hay chính phủ thực tế tồn tại (de jure or de facto) hoặc theo lệnh của bất kỳ Cơ quan công quyền nào;
- b) Phản ứng hạt nhân, phóng xạ hạt nhân hay nhiễm phóng xạ;
- c) Hành động cố ý hay cố tình của người được bảo hiểm hay người đại diện của họ;
- d) Ngừng công việc dù là toàn bộ hay một phần.

Trong các trường hợp khiếu tố, kiện tụng hay kiện cáo liên quan đến các tổn thất, phá hủy, thiệt hại hoặc trách nhiệm mà VBI cho là thuộc điểm loại trừ “a” nói trên thì việc chứng minh các tổn thất hay trách nhiệm đó thuộc trách nhiệm bảo hiểm là nhiệm vụ của người được bảo hiểm.

THỜI HẠN BẢO HIỂM

Trách nhiệm của VBI sẽ bắt đầu từ lúc khởi công công trình hoặc sau khi đã dỡ xong các hạng mục có tên trong Hợp đồng bảo hiểm xuống công trường, dù ngày quy định trong Hợp đồng bảo hiểm có thể khác.

Sau khi từng phần của công trình được bảo hiểm đã bàn giao hoặc đưa vào sử dụng thì trách nhiệm của VBI sẽ chấm dứt đối với phần đó.

Bảo hiểm này sẽ chấm dứt chậm nhất vào ngày quy định trong Hợp đồng bảo hiểm. Mọi sự kéo dài thời hạn bảo hiểm (sự gia hạn) đều phải được VBI đồng ý trước bằng văn bản.

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. Việc người được bảo hiểm tuân thủ và chấp hành đúng theo các điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này đối với những việc mà người được bảo hiểm có nghĩa vụ phải làm hay thực hiện và việc khai báo, trả lời các câu hỏi trong Bản câu hỏi và Giấy yêu cầu bảo hiểm sẽ là điều kiện tiên quyết ràng buộc trách nhiệm bồi thường của VBI.
2. Bản câu hỏi và Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm này và các Điều khoản sửa đổi bổ sung, Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm là một phần đính kèm và không thể thiếu của Hợp đồng bảo hiểm và thuật ngữ "Hợp đồng bảo hiểm" dù sử dụng ở bất kì chỗ nào trong Quy tắc bảo hiểm này đều được coi là bao gồm tất cả các phần đã nêu trên.
3. Người được bảo hiểm, bằng chi phí riêng của mình, phải thực hiện mọi biện pháp để phòng hợp lý và tuân theo mọi kiến nghị hợp lý của VBI để ngăn chặn tổn thất hay trách nhiệm xảy ra và phải tuân thủ mọi quy định pháp luật và khuyến nghị của nhà chế tạo.
4.
 - a) Người đại diện của VBI có quyền vào bất kỳ thời gian hợp lý nào, xem xét và kiểm tra rủi ro được bảo hiểm và người được bảo hiểm phải cung cấp cho đại diện của VBI mọi chi tiết, thông tin cần thiết để đánh giá rủi ro bảo hiểm.
 - b) Người được bảo hiểm phải lập tức thông báo cho VBI biết bằng điện tín và bằng văn bản bất cứ thay đổi quan trọng nào đối với rủi ro được bảo hiểm và phải thực hiện bằng chi phí của mình các biện pháp phòng ngừa cần thiết mà hoàn cảnh yêu cầu và phạm vi bảo hiểm và hoặc phí bảo hiểm sẽ được điều chỉnh một cách thích hợp nếu cần thiết.

Người được bảo hiểm không tự ý tiến hành hay chấp nhận bất cứ sự thay đổi quan trọng nào làm tăng mức độ rủi ro bảo hiểm, trừ phi việc đó được VBI chấp nhận bằng văn bản.

5. Trong trường hợp xảy ra những sự cố có thể dẫn đến việc đòi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này, người được bảo hiểm phải:
 - a) Lập tức thông báo ngay cho VBI bằng điện thoại hay điện tín cũng như bằng văn bản, nêu rõ tính chất và mức độ tổn thất.
 - b) Thực hiện mọi biện pháp phù hợp với khả năng của mình để hạn chế tổn thất ở mức thấp nhất.
 - c) Bảo quản các bộ phận bị tổn thất và sẵn sàng để cho người đại diện hay giám định viên của VBI giám định các bộ phận đó.
 - d) Cung cấp mọi thông tin và chứng từ, văn bản theo yêu cầu của VBI.
 - e) Thông báo cho cơ quan công an trong trường hợp tổn thất do trộm cắp.

Trong mọi trường hợp, VBI sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm nào nếu trong vòng mười bốn (14) ngày kể từ ngày xảy ra sự cố VBI không nhận được thông báo tổn thất từ người được bảo hiểm.

Sau khi thông báo cho VBI theo điều kiện này, người được bảo hiểm có thể tiến hành sửa chữa hay thay thế các hư hỏng nhỏ. Còn trong mọi trường hợp khác, đại diện của VBI sẽ có mặt để giám định tổn thất trước khi thực hiện việc sửa chữa hay thay thế. Nếu đại diện của VBI không tiến hành giám định trong một thời gian được xem là hợp lý xét theo tình hình thực tế thì người được bảo hiểm có quyền xúc tiến việc sửa chữa hay thay thế.

Trách nhiệm của VBI theo Quy tắc bảo hiểm này đối với bất kỳ hạng mục bị tổn thất nào sẽ chấm dứt nếu như hạng mục đó không được sửa chữa kịp thời hợp lý.

6. Người được bảo hiểm với chi phí do VBI chịu, phải thực hiện, kết hợp thực hiện và cho phép thực hiện mọi hành động và mọi việc xét thấy cần thiết hay theo yêu cầu của VBI nhằm bảo vệ các quyền lợi hay quyền miễn trách hay quyền đòi bồi thường từ Người thứ ba (khác với những người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này), những khoản mà VBI sẽ được hưởng hay có thể được hưởng hoặc được thế quyền khi đã thanh toán hay bồi thường tổn thất theo Quy tắc bảo hiểm này, dù những hành động hay những việc cần phải làm hoặc được yêu cầu làm trước hay sau khi VBI bồi thường cho người được bảo hiểm.
7. Nếu có sự tranh chấp về số tiền bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này (trách nhiệm được chấp nhận theo cách khác), thì việc tranh chấp được quyết định bởi một Trọng tài do hai bên chỉ định bằng văn bản, hoặc nếu hai bên không nhất trí được một Trọng tài chung thì mỗi bên chỉ định một Trọng tài bằng văn bản trong vòng một tháng kể từ khi một trong hai bên nhận được văn bản của bên kia yêu cầu chọn trọng tài khác, hoặc trong trường hợp hai Trọng tài không nhất trí được với nhau thì cùng nhau chỉ định một Trọng tài chung bằng văn bản trước khi đưa tranh chấp ra giải quyết. Trọng tài chung sẽ cùng với hai Trọng tài kia và chủ tọa các cuộc họp để giải quyết tranh chấp. Phán quyết của cuộc họp sẽ là điều kiện tiên quyết đối với tính chất đúng đắn của việc khiếu tố chống VBI.
8. Nếu có sự khiếu nại gian lận hay khai báo sai được đưa ra để hỗ trợ cho khiếu nại đó hay nếu người được bảo hiểm hoặc người thay mặt họ sử dụng những phương tiện hay thủ đoạn gian lận nhằm kiếm lời qua Quy tắc bảo hiểm này hoặc nếu khiếu nại đòi bồi thường bị khước từ mà không có việc tiến hành tố tụng trong vòng ba năm kể từ khi bị từ chối, hoặc kể từ khi hai Trọng tài viên hay Trọng tài chung đưa ra phán quyết trong trường hợp ra trọng tài phân xử như quy định ở trên, tất cả các quyền lợi theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ không có giá trị.
9. Nếu vào thời điểm phát sinh khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này mà có bất kỳ một Hợp đồng bảo hiểm nào khác cũng bảo hiểm tổn thất vật chất hay trách nhiệm đó thì VBI sẽ không bồi thường nhiều hơn tỷ lệ của họ trong khiếu nại về tổn thất vật chất hay trách nhiệm đó.

PHẦN I – TỒN THẤT VẬT CHẤT

VBI thỏa thuận với người được bảo hiểm rằng nếu bất kỳ lúc nào trong thời hạn bảo hiểm, một hạng mục nào đó có tên trong Hợp đồng bảo hiểm bị tồn thắt hay thiệt hại bất ngờ, không lường trước được do bất kỳ nguyên nhân nào, khác với những nguyên nhân bị loại trừ dưới đây, và với mức độ cần thiết phải sửa chữa hoặc thay thế thì VBI sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm tồn thắt đó theo như quy định dưới đây bằng tiền, bằng cách sửa chữa thay thế (tuỳ VBI lựa chọn), mức bồi thường đối với từng hạng mục ghi trong Hợp đồng bảo hiểm sẽ không vượt quá số tiền ghi đối với hạng mục đó và đối với mỗi sự cố sẽ không vượt quá hạn mức trách nhiệm bồi thường được quy định và tổng cộng lại, toàn bộ bồi thường không vượt quá tổng số tiền quy định trong Hợp đồng bảo hiểm như được bảo hiểm ở phần này.

VBI cũng sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm chi phí dọn dẹp hiện trường sau khi xảy ra sự cố dẫn đến khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này với điều kiện là số tiền đó phải được quy định riêng trong Hợp đồng bảo hiểm.

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ ÁP DỤNG RIÊNG CHO PHẦN I

Tuy nhiên, VBI sẽ không chịu trách nhiệm đối với:

- a) Mức khấu trừ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm mà người được bảo hiểm phải tự chịu trong mỗi sự cố.
- b) Tất cả các loại tồn thắt có tính chất hậu quả, bao gồm tiền phạt, tồn thắt do chậm trễ, do sơ suất trong thực hiện, thiệt hại do bị hủy hợp đồng.
- c) Những tồn thắt do lỗi thiết kế.
- d) Chi phí thay thế, sửa chữa, chỉnh lý khuyết tật của vật liệu hoặc tay nghề, tuy nhiên loại trừ này chỉ hạn chế trong chính những hạng mục bị ảnh hưởng trực tiếp, còn tồn thắt của các hạng mục khác xảy ra do một tai nạn là hậu quả khuyết tật của vật liệu và tay nghề thì không bị loại trừ.
- e) ăn mòn, mài mòn, ô xy hoá, mục rữa do ít sử dụng hay do điều kiện áp suất nhiệt độ bình thường.
- f) Tồn thắt đối với nhà xưởng, máy móc xây dựng, trang thiết bị do đỗ vỡ về cơ hay điện, trực trặc, hư hỏng, đóng băng chất làm lạnh hay dung dịch khác, mất tác dụng của chất bôi trơn hay thiếu dầu hoặc chất làm mát, nhưng nếu hậu quả của những tồn thắt trên gây ra những tồn thắt bên ngoài khác thì những tồn thắt hậu quả đó vẫn được bồi thường.
- g) Tồn thắt hay thiệt hại đối với xe cơ giới được phép sử dụng trên đường công cộng hay đối với tàu thuỷ hay sà lan.
- h) Tồn thắt đối với tài liệu, bản vẽ, chứng từ kê toán, hoá đơn, tiền mặt, tem phiếu, giấy chứng nợ, chứng khoán, cỗ phiếu, séc.
- i) tồn thắt hay thiệt hại chỉ phát hiện được vào thời điểm kiểm kê.

ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG CHO PHẦN I

Ghi nhớ 1 - Số tiền bảo hiểm

Yêu cầu của bảo hiểm này là số tiền được bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm không được thấp hơn:

Đối với công việc xây dựng:

Giá trị đầy đủ của công trình theo hợp đồng tại thời điểm hoàn thành việc xây dựng, bao gồm toàn bộ vật liệu, tiền lương, cước phí vận chuyển, các loại thuế, thuế hải quan, nguyên vật liệu hay các hạng mục do bên chủ công trình cung cấp;

Đối với trang thiết bị lắp đặt và máy móc thi công xây dựng

Giá trị thay thế của nhà xưởng, trang thiết bị và máy móc xây dựng, tức là chi phí thay thế các khoản mục được bảo hiểm bằng các khoản mục mới cùng loại và cùng tính năng;

Và người được bảo hiểm cam kết sẽ tăng hay giảm số tiền bảo hiểm trong trường hợp có sự biến động về nguyên vật liệu, tiền lương hay giá cả, luôn luôn với điều kiện là việc tăng giảm này sẽ chỉ có hiệu lực sau khi việc đó đã được VBI ghi nhận trong Hợp đồng bảo hiểm.

Trong trường hợp có tổn thất, nếu phát hiện thấy số tiền bảo hiểm thấp hơn số tiền lẽ ra phải yêu cầu bảo hiểm, thì số tiền người được bảo hiểm được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ giảm đi theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm chia cho số tiền lẽ ra phải yêu cầu bảo hiểm. Mọi đối tượng và khoản mục chi phí đều phải tuân theo điều kiện này một cách riêng biệt.

Ghi nhớ 2 - Cơ sở giải quyết bồi thường

Trong mọi trường hợp có tổn thất, cơ sở để giải quyết bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ là:

- a) Đối với trường hợp tổn thất có thể sửa chữa được, chi phí sửa chữa cần thiết để phục hồi các hạng mục bị tổn thất trở lại trạng thái trước khi xảy ra tổn thất, trừ đi phần thu hồi, hoặc
- b) Đối với tổn thất toàn bộ, giá trị thực tế của hạng mục đó ngay trước khi xảy ra sự cố trừ đi phần thu hồi.

Tuy nhiên chi bồi thường ở mức độ chi phí mà người được bảo hiểm thực tế phải gánh chịu và ở mức độ mà các khoản đó được tính chung trong số tiền bảo hiểm và luôn luôn với điều kiện là các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm đều được tuân thủ đầy đủ.

VBI sẽ chỉ bồi thường sau khi thoả mãn với việc xuất trình các hoá đơn, chứng từ cần thiết để chứng tỏ rằng việc sửa chữa được tiến hành hay việc thay thế đã được thực hiện, tuy theo từng trường hợp cụ thể. Mọi tổn thất có thể sửa chữa được đều phải được sửa chữa, nhưng nếu chi phí sửa chữa tương đương hay vượt quá giá trị hạng mục đó tại thời điểm

trước khi xảy ra tổn thất thì việc thanh toán bồi thường sẽ được thực hiện trên cơ sở quy định ở điểm b) trên.

Chi phí sửa chữa tạm thời sẽ do VBI chịu nếu như chi phí đó là bộ phận cấu thành của việc sửa chữa chính thức và không làm tăng chi phí sửa chữa.

Mọi chi phí nhằm sửa đổi, bổ sung và/hoặc hoàn thiện thêm sẽ không được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này.

Ghi nhớ 3 - Mở rộng phạm vi bảo hiểm

Chi phí cho việc làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, làm việc trong ngày lễ, cước phí vận chuyển hỏa tốc chỉ được bảo hiểm bằng Quy tắc bảo hiểm này nếu như có thỏa thuận riêng trước bằng văn bản.

Phần II – TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI THỨ BA

VBI sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm những khoản tiền nhưng không vượt quá số tiền bảo hiểm được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm / mà người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý phải bồi thường cho những thiệt hại xảy ra do hậu quả của:

- a) thương tật hay ôm đau bất ngờ cho bên thứ ba (dù có chết người hay không),
 - b) tổn thất bất ngờ đối với các tài sản thuộc bên thứ ba
xảy ra có liên quan trực tiếp đến việc xây dựng hay lắp đặt các hạng mục được bảo hiểm theo Phần I tại công trường hay vùng phụ cận trong thời hạn bảo hiểm.
- Đối với những khiếu nại đòi bồi thường được giải quyết theo các quy định áp dụng trong Quy tắc bảo hiểm này, VBI sẽ bồi thường thêm cho người được bảo hiểm
- c) Mọi chi phí kiện tụng mà bên nguyên đơn đòi được từ người được bảo hiểm
và
 - d) Mọi chi phí đã được thực hiện với sự đồng ý bằng văn bản của VBI,

Luôn luôn với điều kiện là trách nhiệm của VBI trong phần này sẽ không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm /.

NHỮNG ĐIỀM LOẠI TRỪ ÁP DỤNG RIÊNG CHO PHẦN II

VBI sẽ không bồi thường cho người được bảo hiểm

1. Mức khấu trừ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm / mà người được bảo hiểm phải tự chịu trong mỗi sự cố;
2. Chi phí phát sinh trong việc làm, làm lại, làm tốt hơn, sửa chữa hay thay thế một hạng mục nào đó được bảo hiểm theo Phần I của Quy tắc bảo hiểm này;
3. Thiệt hại đối với tài sản hay đất đai hay nhà cửa gây ra bởi chấn động hay bởi di chuyển hay suy yếu cột chống hoặc thương tật hay thiệt hại đối với người hay tài sản xảy ra bởi hay là hậu quả từ các thiệt hại đó (trừ phi có thỏa thuận khác bằng sửa đổi bổ sung);
4. Trách nhiệm là hậu quả của:
 - a) Thương tật hay ôm đau gây ra cho người làm thuê hay công nhân của người nhận thầu hay của chủ công trình hoặc của hãng nào khác có liên quan đến công trình được bảo hiểm toàn bộ hay một phần theo Phần I hay gây ra cho thành viên trong gia đình họ;
 - b) Tổn thất gây ra đối với tài sản thuộc sở hữu hay dưới sự chăm sóc, coi sóc hay kiểm soát của người nhận thầu, chủ công trình hay của hãng nào khác có liên quan đến công trình được bảo hiểm toàn bộ hay một phần theo Phần

I hay gây ra cho người làm thuê hay công nhân của một trong những người nói trên;

- c) Tai nạn gây ra bởi xe cơ giới được phép lưu hành trên đường công cộng hay bởi tàu thuyền, xà lan hay máy bay.
- d) Bất kỳ thoả thuận nào của người được bảo hiểm về trả bất kỳ một khoản nào dưới hình thức đền bù hay một hình thức nào khác, trừ khi trách nhiệm đó thuộc trách nhiệm bồi thường của VBI dù cho không có sự thoả thuận đó.

CÁC ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG RIÊNG CHO PHẦN II

1. Người được bảo hiểm hay người thay mặt không được tự ý đưa ra bất kỳ một sự thừa nhận, một đề xuất, một lời hứa hẹn thanh toán hay bồi thường nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VBI, nếu cần thiết, VBI có quyền tiến hành và thực hiện dưới danh nghĩa người được bảo hiểm việc bảo vệ hay giải quyết một khiếu nại nào đó hay khởi tố với danh nghĩa người được bảo hiểm vì quyền lợi riêng của họ đối với bất kỳ khiếu nại nào đòi bồi thường thiệt hại và có toàn quyền trong việc tiến hành kiện tụng hay giải quyết khiếu nại, và người được bảo hiểm phải cung cấp mọi thông tin có liên quan và hỗ trợ khi VBI yêu cầu.
2. Trong mọi trường hợp xảy ra sự cố, VBI có thể trả cho người được bảo hiểm toàn bộ hạn mức bồi thường đối với mỗi sự cố (nhưng khấu trừ đi bất kỳ khoản nào đã trả được coi là khoản tiền đền bù cho sự cố đó) hoặc trả một khoản tiền ít hơn đúng với số tiền mà khiếu nại hay các khiếu nại phát sinh từ sự cố trên có thể được giải quyết và sau đó VBI sẽ không chịu trách nhiệm về sự cố đó theo quy định của Phần II này.

**Tổng Công ty Cổ phần
Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**

Tổng Giám đốc



Lê Xuân Dũng

